

Số: 53/2021/QĐST-HNGĐ

Hải Dương, ngày 03 tháng 12 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ**

V/v Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận về nuôi con.

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền.

Thư ký phiên họp: Bà Vũ Thị Huyền - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên họp: Bà Bùi Thị Hậu - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 143/2021/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 7 năm 2021, về việc: “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận về nuôi con*”, theo quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 197/2021/QĐST-HNGĐ ngày 26 tháng 10 năm 2021; Thông báo thay đổi thời gian mở phiên họp số 12/2021 ngày 03 tháng 11 năm 2021, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

* Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Chị Bùi Thị Minh Ph, sinh năm 1993.

ĐKKHKT: Số 102 Tr, phường Tr, thành phố H, tỉnh Hải Dương.

Chỗ ở hiện nay: Số 2 V, phường D, quận C, thành phố Hà Nội.

2. Anh Bùi Anh D, sinh năm 1990. Địa chỉ trước khi xuất cảnh: Số 102 Tr, thành phố H, tỉnh Hải Dương.

Nơi ở hiện nay: Toronto ONTARIO 398 Eglinton Ave East Canada.

- Người được anh D ủy quyền giao nhận văn bản tố tụng: Ông **Bùi Văn T**, sinh năm 1968. ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Số 102 Tr, phường Tr, thành phố H, tỉnh Hải Dương (Theo giấy ủy quyền đã được Đại sứ quán nước CHXHCN Việt Nam tại Canada chứng thực ngày 29/10/2019).

(Chị Ph, anh D và ông T đều vắng mặt và có quan điểm đề nghị giải quyết vắng mặt).

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn; Bản tự khai; Giấy ủy quyền; Đơn đề nghị giải quyết vắng mặt của anh Bùi Anh D và chị Bùi Thị Minh Ph cùng các tài liệu có trong hồ sơ thể hiện:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị Minh Ph và anh Bùi Anh D được tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Tr, thành phố H, tỉnh Hải Dương vào ngày 31/5/2018. Vợ chồng chung sống với nhau được một thời gian ngắn thì anh D đi du học tại Canada, từ đó vợ chồng bắt đầu nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung. Nay Chị Ph và anh D đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không có hạnh phúc nên thống nhất đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Về con chung: Chị Ph, anh D xác định vợ chồng có 01 con chung là Bùi Minh M, sinh ngày 19/10/2018, hiện đang ở với Chị Ph. Anh, chị thống nhất giao con Bùi Minh M cho Chị Ph trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh D tự nguyện cấp dưỡng tiền nuôi con chung là 3.000.000đ/1 tháng kể từ tháng 11/2021 cho đến khi con chung tròn 18 tuổi.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị Ph, anh D xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Chị Ph tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định của pháp luật.

Do điều kiện, công việc chị Bùi Thị Minh Ph và anh Bùi Anh D không thể trực tiếp tham gia tố tụng tại Tòa án được nên anh, chị đều có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt.

Tại biên bản lấy lời khai, ông Bùi Văn T là bố đẻ anh D có quan điểm đồng ý nhận ủy quyền của anh D. Sau khi nhận các văn bản tố tụng của Tòa án, ông đã thông báo cho anh D biết. Anh D vẫn giữ nguyên quan điểm đề nghị Tòa án giải quyết công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận về việc nuôi con như anh đã trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương có quan điểm về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng giải quyết việc dân sự và các đương sự đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ việc: Căn cứ Điều 55, Điều 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 149 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Bùi Thị Minh Ph và anh Bùi Anh D. Giao con chung Bùi Minh M cho Chị Ph trực tiếp nuôi dưỡng

cho đến khi con thành niên (tròn 18 tuổi). Chấp nhận sự tự nguyện của anh D cấp dưỡng tiền nuôi con là 3.000.000đ/1tháng. Chấp nhận sự tự nguyện của Chị Ph chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự, quan điểm của các đương sự, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương nhận định:

[1]. Về tố tụng: Chị Bùi Thị Minh Ph và anh Bùi Anh D có đơn đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Anh D hiện đang cư trú và học tập tại Canada. Do vậy, vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương theo quy định tại khoản 3 Điều 35; điểm b khoản 1 Điều 37 Bộ luật tố tụng dân sự. Đơn xin ly hôn, bản tự khai, giấy ủy quyền và đơn xin giải quyết vắng mặt của anh D gửi về Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương đã được Đại sứ quán nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tại Canada chứng nhận/ hợp pháp hóa lãnh sự, Do vậy có đủ cơ sở khẳng định ý chí, quan điểm ly hôn của anh D là hoàn toàn tự nguyện. Chị Ph và anh D đều có quan điểm đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt, ông Bùi Văn T nhất trí nhận ủy quyền của anh D và đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt. Căn cứ Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án quyết định mở phiên họp giải quyết việc dân sự vắng mặt các đương sự.

[2]. Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị Minh Ph và anh Bùi Anh D được tự do tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Tr, thành phố H ngày 31/5/2018, do vậy hôn nhân của anh, chị là hợp pháp. Tuy nhiên sau khi kết hôn được một thời gian ngắn thì anh D đi du học tại Canada, Chị Ph sinh con và về nhà bố mẹ đẻ ở. Thời gian đầu vợ chồng còn liên lạc với nhau, sau đó do bất đồng quan điểm và không có tiếng nói chung nên vợ chồng không liên lạc, không quan tâm đến nhau. Nay cả 2 anh chị đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, đồng thời thống nhất đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của Chị Ph, anh D.

[2.2] Về con chung: Chị Ph, anh D có 01 con chung là Bùi Minh M, sinh ngày 19/10/2018. Ly hôn anh chị thỏa thuận giao cháu Minh cho Chị Ph nuôi dưỡng cho đến khi con chung thành niên (tròn 18 tuổi). Anh D tự nguyện cấp dưỡng tiền nuôi con chung là 3.000.000đ/1 tháng kể từ tháng 12/2021 cho đến khi con tròn 18 tuổi. Xét thấy, thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với thực tế, không trái đạo đức xã hội, phù hợp với quy định tại Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình nên cần chấp nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Ph, anh D không có tài sản chung, nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[3]. Về lệ phí: Chấp nhận sự tự nguyện của Chị Ph tự nguyện chịu cả lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự theo quy định của pháp luật.

Vì những lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 1 Điều 37, Điều 149, Điều 367 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Bùi Thị Minh Ph và anh Bùi Anh D.

2. Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận của Chị Ph và anh D, giao con chung Bùi Minh M, sinh ngày 19/10/2018 cho chị Bùi Thị Minh Ph chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi con chung thành niên (tròn 18 tuổi). Chấp nhận sự tự nguyện của anh D cấp dưỡng nuôi con 3.000.000đ (Ba triệu đồng)/tháng, kể từ tháng 12/2021 cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi).

Kể từ khi Chị Ph có đơn yêu cầu thi hành án về khoản tiền cấp dưỡng nuôi con chung, anh D chậm thi hành khoản tiền trên thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất được tính theo quy định tại Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Anh D được quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

3. Về lệ phí: Chị Bùi Thị Minh Ph tự nguyện chịu cả 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự, được đối trừ số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ theo biên lai thu số AA/2018/0006391 ngày 01/7/2021 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương (do ông Bùi Văn T là người nộp thay). Chị Ph đã nộp đủ lệ phí.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Các đương sự;
- Cục THADS tỉnh Hải Dương;
- UBND phường Tr, thành phố H, tỉnh Hải Dương;
- Lưu hồ sơ, VP, Tòa GD&NCTN.

**TM. HỘI ĐỒNG GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP
Nguyễn Thị Thu Hiền
(Đã ký)**